HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN 1



BÁO CÁO KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ PHẦN MỀM

Họ và tên: Đỗ Duy Kiên

Mã sinh viên: B20DCCN352

Lóp: D20CNPM02

Nhóm bài tập: 05

Câu 1: Mô tả bằng dạng Bảng và ngôn ngữ tự nhiên các chức năng tương ứng với các actor và phi chức năng của Hệ thống ecomSys

- ❖ Mô tả hệ thống bằng ngôn ngữ tự nhiên.
 - Hệ thống ecomSys là một nền tảng trực tuyến cho phép người dùng mua và bán hàng hóa dịch vụ qua internet. Hệ thống cung cấp một giao diện dễ sử dụng cho người dùng để tìm kiếm các sản phẩm theo nhu cầu. Người dùng có thể truy cập vào hệ thống từ bất kỳ thiết bị kết nối internet nào. Mỗi sản phẩm trên hệ thống được hiển thị với thông tin chi tiết bao gồm hình ảnh, mô tả, giá cả và thông tin giao hàng. Khách hàng có thể đăng ký tài khoản, đăng nhập, xem thông tin sản phẩm, thêm sản phẩm vào giỏ hàng và tiến hành thanh toán trực tuyến hoặc thanh toán khi nhận hàng. Khách hàng cũng có thể tìm kiếm sản phẩm theo tên sản phẩm, thể loại,.. Đối nhân viên hệ thống cũng cung cấp các công cụ quản lý sản phẩm, quản lý đơn hàng, xét duyệt đơn hàng. Quản trị viên có thể

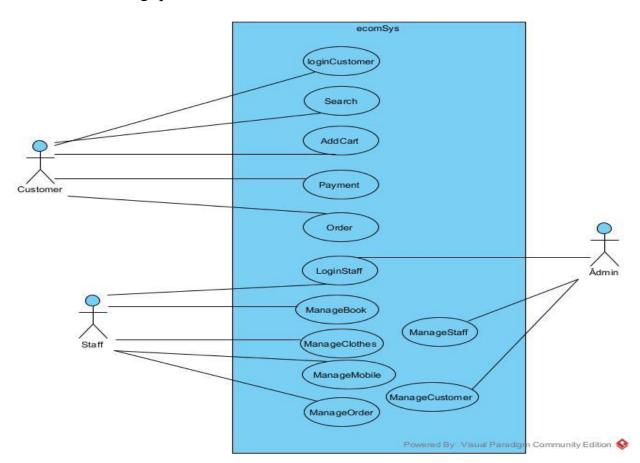
❖ Bảng mô tả các chức năng.

Actor	Chức năng	Mô tả
Customer	Add to cart	Khách hàng click vào thêm giỏ hàng ở giao diện chi tiết sản phẩm, sản phẩm sẽ được
		thêm vào giỏ hàng. Những sản phẩm ở trong giỏ hàng được coi là sản phẩm bạn muốn
		mua.
	Search	Khách hàng có thể tìm kiếm sản phẩm theo keyword, hình ảnh, âm thanh, Hệ thống sẽ đưa ra các sản phẩm khách hàng muốn thấy.
		Khách hàng cũng có thể xem thông tin sản phẩm
		- Tìm kiếm bằng keyword: Khách hàng nhập từ khóa là mã hoặc tên sản phẩm
		mà mình muốn tìm vào thanh tìm kiếm.
		- Tìm kiếm bằng âm thanh: Người sử dụng nói mã, tên sản phẩm muốn tìm
	Payment	Khách hàng chọn phương thức thanh toán
		cho sản phẩm. Có 2 phương thức thanh toán
		là thanh toán trực tuyến và thanh toán khi nhận hàng
		- Thanh toán trực tuyến: Người dùng sử
		dụng các ví điện tử, thẻ ngân hàng, visa
		để thanh toán
		- Thanh toán khi nhận hàng: Khi sản phẩm
		đến tay người dùng, người dùng sẽ thanh toán với người giao hàng

	Order	Sau khi khách hàng chọn phương thức thanh
		toán xong đơn hàng sẽ được tạo và đang
		trong trạng thái chờ duyệt. Đơn hàng sẽ có 3
		trạng thái là chờ duyệt, đang xử lý, đã giao.
Staff	Manage Book	Nhân viên có thể thêm, sửa, xóa thông tin
		sách. Nhân viên có thể thêm
	Manage Clothes	Nhân viên có thể thêm, sửa, xóa thông tin
		quần áo. Nhân viên có thể thêm
	Manage Mobile	Nhân viên có thể thêm, sửa, xóa thông tin
		điện thoại. Nhân viên có thể thêm
	Manage Order	Nhân viên có thể xem tất cả các đơn hàng
		trên hệ thống và duyệt đơn hàng
Admin	Manage Customer	Quản trị viên hệ thống có thể quản lý tài
		khoản và thông tin khách hàng
	Manage Staff	Quản trị viên hệ thống có thể quản lý tài
		khoản và thông tin nhân viên

Câu 2: Vẽ Biểu đồ use case tổng quát và biểu đồ use
case chi tiết cho từng chức năng/dịch vụ

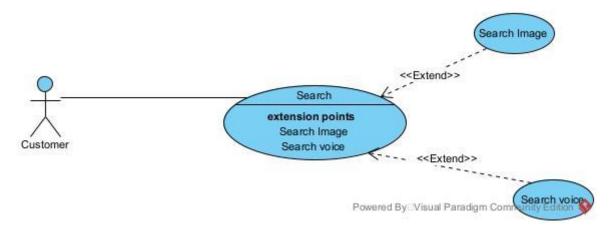
So đồ usecase tổng quan:



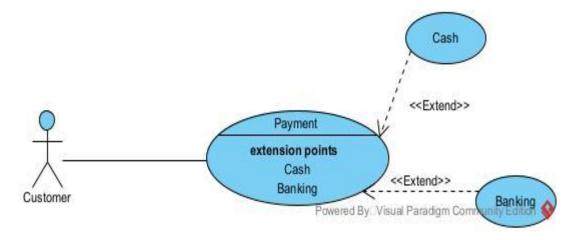
Biểu đồ usecase chi tiết customerLogin:



Biểu đồ usecase chi tiết search



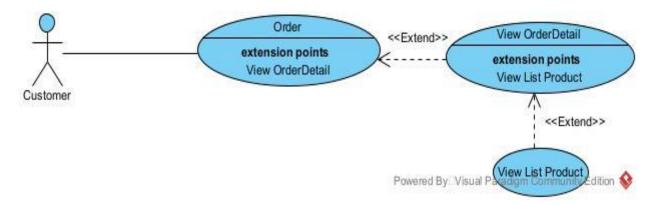
Biểu đồ usecase chi tiết payment



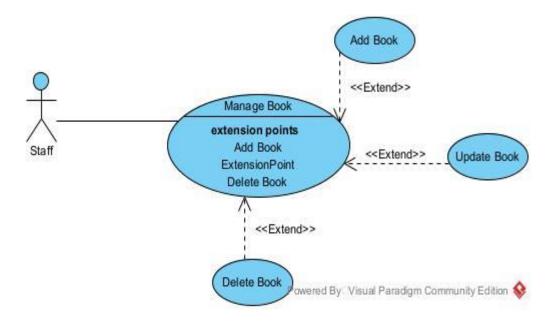
Biểu đồ usecase thêm vào giỏ hàng



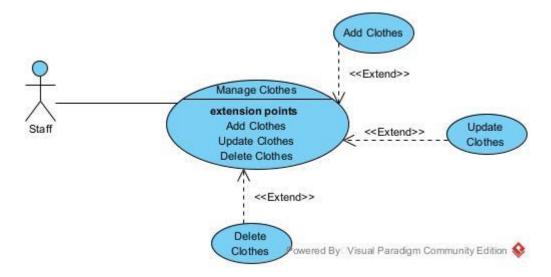
Biểu đồ usecase chi tiết order



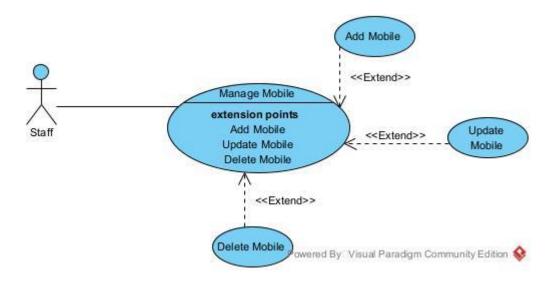
Biểu đồ usecase chi tiết manage Book



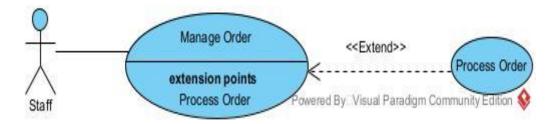
Biểu đồ usecase chi tiết manage Clothes



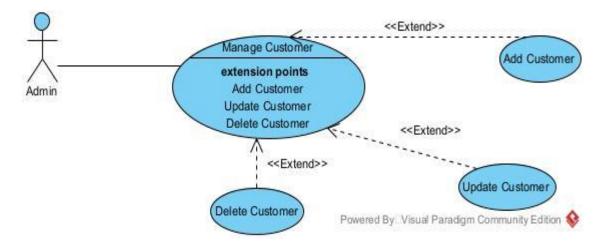
Biểu đồ usecase chi tiết manage Mobile



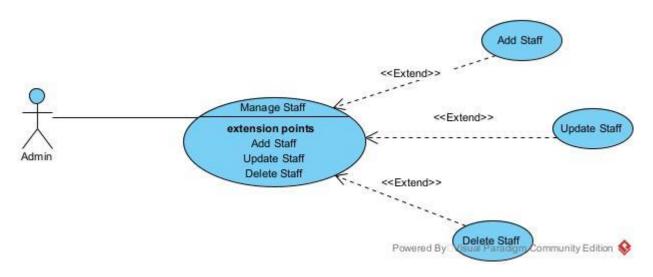
Biểu đồ usecase chi tiết manage order



Biểu đồ usecase chi tiết manage Customer



Biểu đồ usecase chi tiết manage Staff



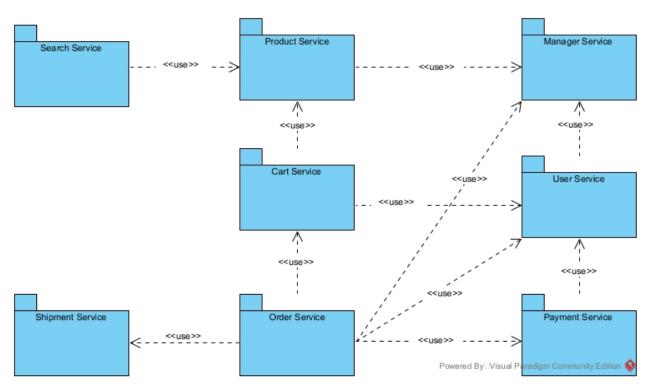
Câu 3: Vẽ biểu đồ phân rã Hệ ecomSys thành các service và các tương tác giữa các dịch vụ (sử dụng quan hệ << use>> trong UML).

❖ Hệ ecomSys sẽ được phân rã thành các service như sau:

- **Dịch vụ người dùng:** Dịch vụ này liên quan đến việc quản lý tài khoản người dùng và xác thực, chẳng hạn như cho phép người dùng tạo và đăng nhập vào tài khoản của họ cũng như lưu trữ thông tin hồ sơ người dùng.
- **Dịch vụ sản phẩm:** Dịch vụ này liên quan đến việc quản lý sản phẩm có sẵn để bán trên trang web, chẳng hạn như thêm sản phẩm mới, cập nhật sản phẩm, xoá sản phẩm hay xem chi tiết sản phẩm
- **Dịch vụ tìm kiếm:** Dịch vụ này liên quan đến việc tìm kiếm các sản phẩm trên trang web để xem chi tiết, thêm giỏ hàng hoặc mua sắm. Có thể tìm kiếm bằng text.
- **Dịch vụ giỏ hàng:** Dịch vụ này có khả năng chịu trách nhiệm quản lý các chức năng giỏ hàng của trang web, chẳng hạn như cho phép người dùng thêm các mặt hàng vào giỏ hàng của họ, cập nhật giỏ hàng khi các mặt hàng được thêm vào hoặc xoá và tính toán tổng chi phí của đơn hàng.
- **Dịch vụ đơn hàng:** Dịch vụ này liên quan đến quản lý quy trình đặt hàng và thực hiện đơn hàng, chẳng hạn như nhận và xử lý đơn hàng, theo dõi mức tồn kho và câp nhật cho khách hàng về trạng thái đơn hàng.
- **Dịch vụ thanh toán:** Dịch vụ này sẽ xử lý quá trình thanh toán, chẳng hạn như chấp nhận thanh toán bằng tài khoản online (ví điện tử), xác minh tính hợp lệ của thông tin thanh toán và bắt đầu giao dịch với cổng thanh toán hoặc ngân hàng.

- **Dịch vụ giao hàng:** Dịch vụ này sẽ quản lý việc vận chuyển và giao sản phẩm cho khách hàng, chẳng hạn như theo dõi các gói hàng, phối hợp với hãng vận chuyển và tính toán chi phí vận chuyển.
- **Dịch vụ nhân viên:** Dịch vụ này có thể liên quan đến việc quản lý tài khoản và quyền của nhân viên, chẳng hạn như cho phép nhân viên truy cập vào một số phần nhất định của trang web và theo dõi chỉ số hiệu suất của nhân viên.

❖ Biểu đồ phân rã



- Trong biểu đồ trên:
 - Mỗi hình chữ nhật đại diện cho một dịch vụ trong hệ thống (ví dụ: User Service, Product Service, etc.).
 - Mũi tên <<use>>> biểu thị tương tác giữa các dịch vụ. Ví dụ, Cart Service có thể sử dụng Product Service để thêm sản phẩm vào giỏ hàng.
 - Các dịch vụ có thể giao tiếp với nhau theo nhiều cách, như gửi yêu cầu HTTP, sử dụng message queue, hoặc các cách khác tùy thuộc vào cấu trúc và yêu cầu của hệ thống.

Câu 4: Trình bày các dạng communication giữa các service với nhau (syschronous và asynchronous) với code và ví dụ.

❖ Các dạng communication giữa các service syschronous:

- HTTP/HTTPS Request-Response: Trong giao thức HTTP, dịch vụ gửi một yêu cầu (request) đến một dịch vụ khác và đợi cho đến khi nhận được một

phản hồi (response) trước khi tiếp tục thực hiện. Quá trình này là đồng bộ vì dịch vụ gửi yêu cầu phải chờ cho đến khi nhận được phản hồi.

Ví dụ:

```
import requests

def make_request():
    response = requests.get('https://api.example.com/data')
    return response.text
```

- Remote Procedure Call (RPC): RPC là một phương thức giao tiếp mà một dịch vụ gửi một yêu cầu cho một dịch vụ khác để thực thi một hàm hoặc phương thức cụ thể và chờ đợi kết quả trước khi tiếp tục thực hiện. Quá trình này cũng là đồng bộ vì dịch vụ gọi trực tiếp chờ đợi cho đến khi hàm hoặc phương thức được thực thi và kết quả được trả về.

Ví dụ:

```
import xmlrpc.client

def rpc_call():
    proxy = xmlrpc.client.ServerProxy("http://localhost:8000/")
    result = proxy.add(4, 5)
    return result
```

- WebSocket Communication: Trong môi trường WebSocket, dịch vụ có thể thiết lập một kết nối hai chiều và gửi và nhận dữ liệu một cách liên tục. Mặc dù WebSocket cho phép giao tiếp real-time, nhưng quá trình gửi và nhận dữ liệu vẫn là đồng bộ.

Ví dụ:

```
import websocket

def websocket_communication():
    ws = websocket.create_connection("ws://localhost:8000/")
    ws.send("Hello, server!")
    result = ws.recv()
    ws.close()
    return result
```

❖ Các dạng communication giữa các service asynchronous:

- Message Queues: Trong hệ thống hàng đợi tin nhắn, dịch vụ gửi tin nhắn đến một hàng đợi mà không cần chờ đợi cho đến khi tin nhắn được xử lý. Dịch vụ khác có thể nhận và xử lý các tin nhắn từ hàng đợi một cách không đồng bộ, có nghĩa là chúng có thể tiếp tục thực hiện các công việc khác trong khi đang chờ đợi tin nhắn.

Ví du:

```
import pika
def send_message_to_queue():
   connection = pika.BlockingConnection(pika.ConnectionParameters('localhost'))
   channel = connection.channel()
   channel.queue_declare(queue='task_queue')
   channel.basic_publish(exchange='',
                          routing_key='task_queue',
                          body='Hello, queue!')
   connection.close()
def receive_message_from_queue():
    connection = pika.BlockingConnection(pika.ConnectionParameters('localhost'))
   channel = connection.channel()
   method_frame, header_frame, body = channel.basic_get(queue='task_queue')
   if method_frame:
        channel.basic_ack(method_frame.delivery_tag)
       return body.decode('utf-8')
   else:
       return None
   connection.close()
```

- Event Streams: Trong một môi trường dữ liệu dòng sự kiện, dịch vụ có thể gửi và nhận các sự kiện một cách không đồng bộ. Các sự kiện có thể được gửi và xử lý ngay khi chúng xảy ra mà không cần chờ đợi cho đến khi dịch vụ khác phản hồi.

Ví dụ:

```
import asyncio

async def event_stream_consumer():
    while True:
        event = await get_event_from_stream()
        process_event(event)

async def get_event_from_stream():
    # Code to fetch event from stream asynchronously
    pass

def process_event(event):
    # Code to process event
    pass
```

- Callback Functions: Trong một số trường hợp, các dịch vụ có thể sử dụng callback functions để thực hiện giao tiếp không đồng bộ. Dịch vụ gửi yêu cầu và chỉ định một hàm callback để xử lý kết quả khi nó được trả về.

Ví du:

```
import requests

def make_async_request(callback):
    response = requests.get('https://api.example.com/data')
    callback(response.text)

def process_response(response):
    # Code to process response
    pass

make_async_request(process_response)
```

Câu 5: Trình bày sử dụng các dạng communication giữa các service với code cho hệ ecomSys

❖ Giao tiếp giữa search service vs book service, mobile service và clothes service

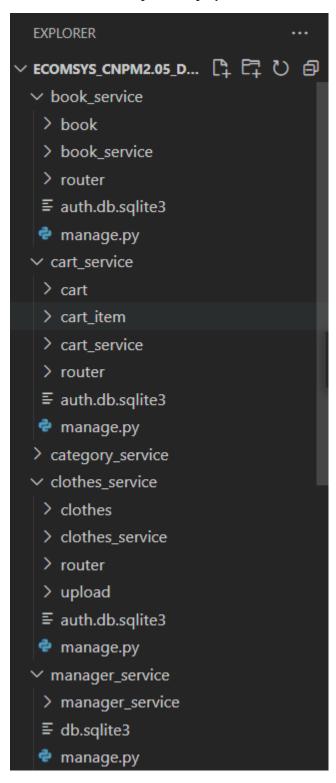
```
🕏 views.py 🛛 🗙
  1 from django.shortcuts import render
        from rest_framework import viewsets
       from rest_framework.response import Response
        from rest_framework import status
        from rest_framework.decorators import action
        import requests
       class SearchEngineViewSet(viewsets.ViewSet):
             @action(methods=["GET"], detail=False, url_path="search/(?P<keywords>.+)")
              def search(self, request, keywords=None):
                   response = {
                        "keywords": keywords,
                   books = requests.get("http://localhost:8002/api/v1/books/").json()
                  clothes = requests.get("http://localhost:8003/api/v1/clothes/").json()
mobiles = requests.get("http://localhost:8004/api/v1/mobiles/").json()
                   print(books)
                   for book in books:
                             keywords in str(book.get("name")).lower()
or keywords in str(book.get("author")).lower()
or keywords in str(book.get("description")).lower()
                             response.get("results").append(book)
                            keywords in str(cloth.get("name")).lower()
or keywords in str(cloth.get("brand")).lower()
or keywords in str(cloth.get("description")).lower()
                             response.get("results").append(cloth)
```

Giao tiếp giữa cart service vs book service, clothes service và mobile service

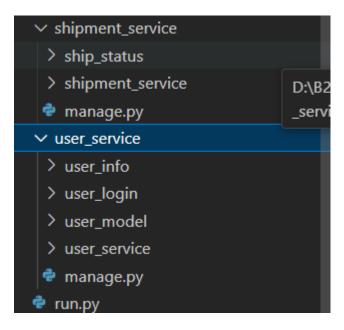
```
| Decision | Processing | Proce
```

Project: ecomSys_cnpm2.05_DoDuyKien

1. 10 services in Django: user, manager, cart, order, search, book, mobile, clothes, shipment, payment



✓ mobile_service > mobile > mobile_service > router > upload ■ auth.db.sqlite3 manage.py ✓ order_service > order > order_service > router ■ db.sqlite3 manage.py ∨ payment_service > payment > payment_service > router > shipment_update auth.db.sqlite3 manage.py ✓ search_service > search_engine > search_service **■** db.sqlite3 manage.py



- 2. Rest API to connect to the necessary services
- book_service

```
DATABASES = {

'default': {},

'auth_db': {

'ENGINE': 'django.db.backends.sqlite3',

'NAME': BASE_DIR / 'auth.db.sqlite3',

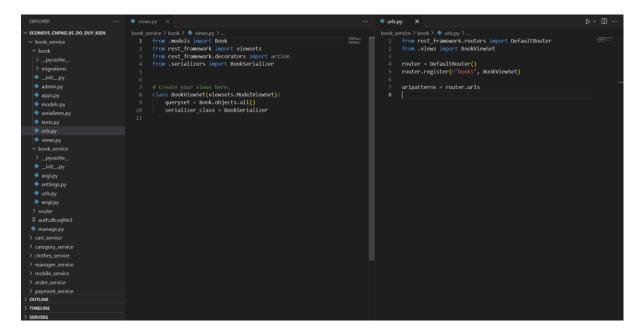
'mongodb': {

'ENGINE': 'djongo',

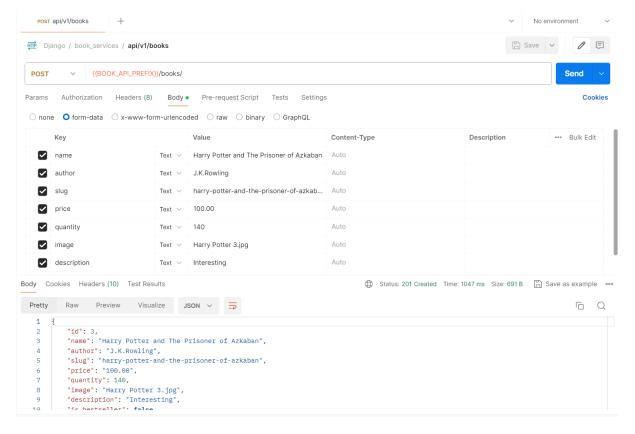
'NAME': 'book_service',

}

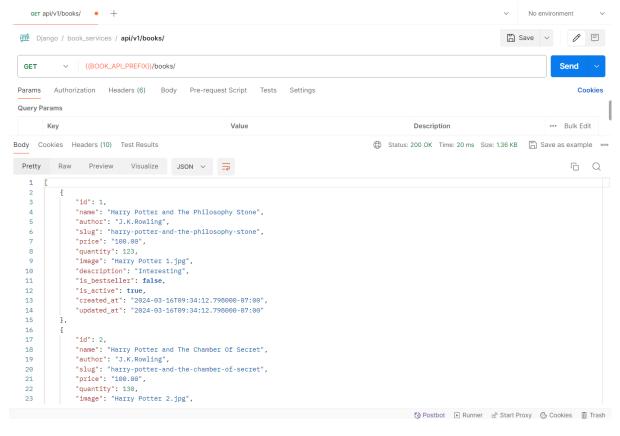
DATABASE_ROUTERS = ['router.database_routers.AuthDBRouter', 'router.database_routers.MongoDBRouter']
```



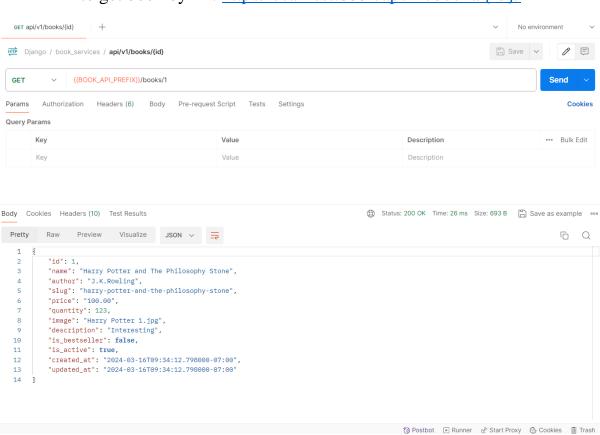
API to create book: http://localhost:8002/api/v1/books/



API to get all books: http://localhost:8002/api/v1/books/



• API to get book by ID: http://localhost:8002/api/v1/books/{id}/



- clothes_service

```
DATABASES = {
   'default': {},
                                 uerant: {},
auth_db:{
    'ENGINE': 'django.db.backends.sqlite3',
    'NAME': BASE_DIR / 'auth.db.sqlite3',
                           },
'mongodb': {
    'ENGINE' : 'djongo',
    'NAME': 'clothes_service',
                 DATABASE_ROUTERS = ['router.database_routers.AuthDBRouter', 'router.database_routers.MongoDBRouter']
                                                                                                                                                                                                                                                                                          dothes_service > clothes > • serializers.py > ...

1 > From rest_framework import serializers
2 from .models import Clothes
                                                                                                service > clothes > 🏶 models.py > ...
from django.db import models
> category_service

clothes_service
                                                                                                                                                                                                                                                                                            3
4 v class Clothesserializer(serializers.ModelSerializer):
5 v class Meta: model = Clothes
7 fields = '_all_'
                                                                                               # Create your models here.
class Clothes(models.Model);
name = models.charfield(max_length=255)
brand = models.Charfield(max_length=255, null=False)
color = models.Charfield(max_length=255, null=False)
color = models.SlugField(
max_length=255,
unique=True,
help_text="Unique value for clothes page URL, created
   > migrations

init_.py

admin.py
   apps.pymodels.py
                                                                                                      help_text="Unique value for clothes page URL, created")

price = models.DecimalField(max_digits=9, decimal_places=2
quantity = models.IntegerField()
image = models.CharField(max_length=255)
description = models.TextField()
is_bestseller = models.BooleanField(default=False)
is_active = models.BooleanField(default=True)
created_at = models.DaterFimeField(auto_now_add=Ture)
updated_at = models.DaterFimeField(auto_now=True)
   serializers.pytests.py
   urls.py
views.py

    □ __init__.py
    □ asgi.py
    □ settings.py
    □ urls.py
                                                                                                        class Meta:
    db_table = "clothes"
                                                                                                         def __str__(self):
    return self.name
  ■ auth.db.sqlite3
> manager_service
> mobile_service
> order_service
OUTLINE
TIMELINE
                                                                                                                                                                                                                                                                                                     _service > clothes > ♥ urls.py > ...
from rest_framework.routers import DefaultRouter
from .views import ClothesViewSet
                                                                                                from rest_framework import viewsets
from .serializers import ClothesSerializer
> category_service
                                                                                                                                                                                                                                                                                                      router = DefaultRouter()
router.register(r"clothes", ClothesViewSet)
                                                                                                # Create your views here.

class ClothesViewSet(viewsets.ModelViewSet):

queryset = Clothes.objects.all()

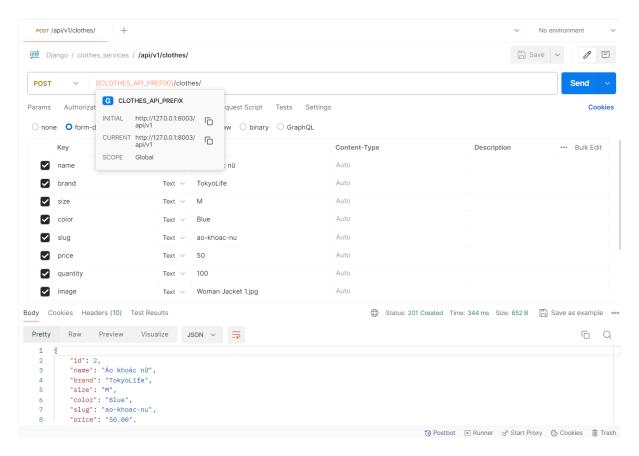
serializer_class = ClothesSerializer
                                                                                                                                                                                                                                                                                                      urlpatterns = router.urls
   > migrations
- _init_.py
- admin.py

    apps.py
    models.py
    serializers.py

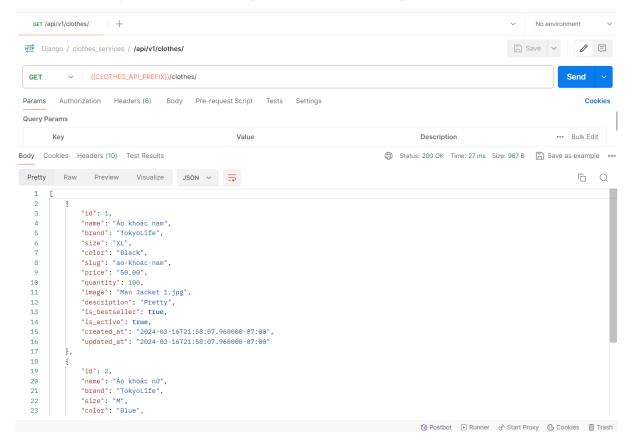
tests.py
urls.py
views.py
clothes_service
_pycache_
_init_.py
asgi.py

   settings.py
> manager_service
> mobile_service
```

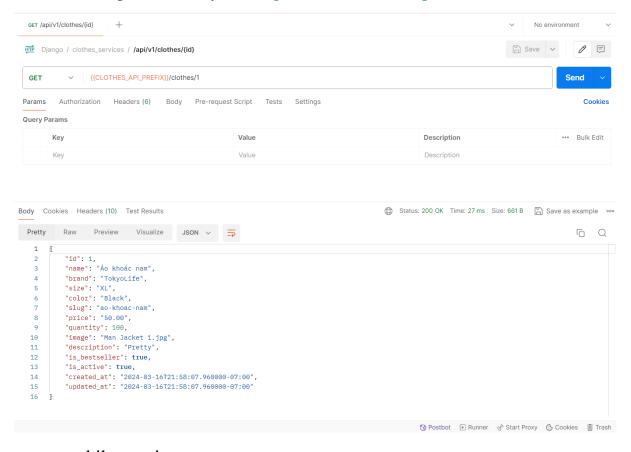
API to create clothes: http://localhost:8003/api/v1/clothes/



API to get all clothes: http://localhost:8003/api/v1/clothes/



• API to get clothes by ID: http://localhost:8003/api/v1/clothes/fid/



- mobile_service

```
DATABASES = {

'default': {},

buth_db': {

'EMGINE': 'django.db.backends.sqlite3',

'NAME': BASE_DIR / 'auth.db.sqlite3',

'nongodb': {

'EMGINE': 'djongo',

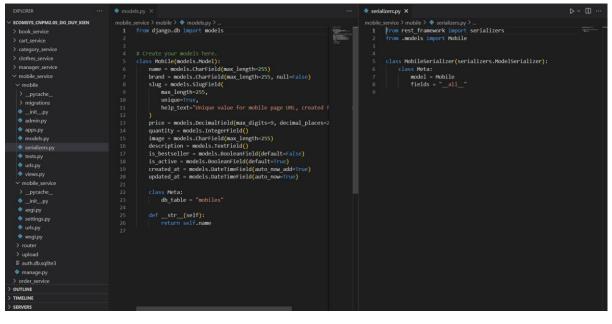
'NAME': 'mobile_service',

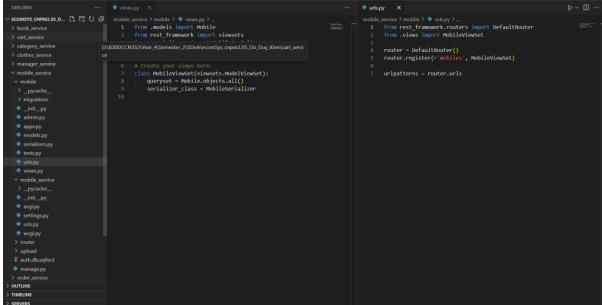
'NAME': 'mobile_service',

'AME': 'mobile_service',

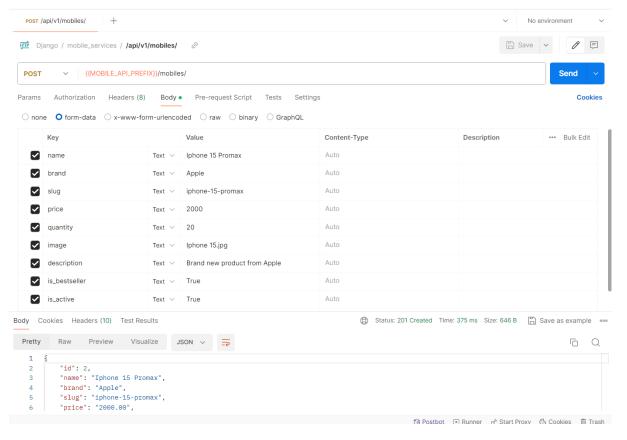
'BASE_ROUTERS = ['router.database_routers.AuthDBRouter', 'router.database_routers.MongoDBRouter']

DATABASE_ROUTERS = ['router.database_routers.AuthDBRouter', 'router.database_routers.MongoDBRouter']
```

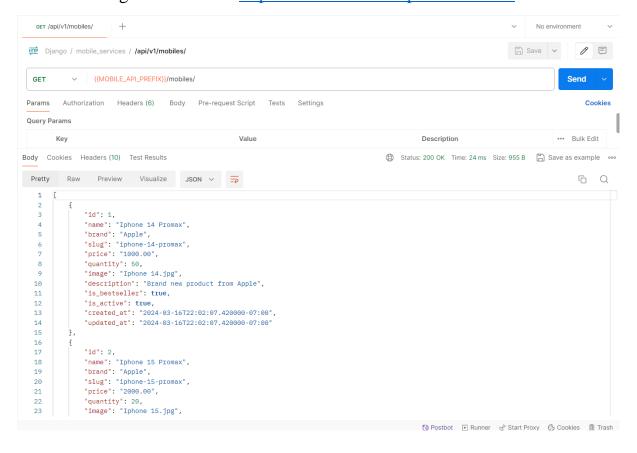




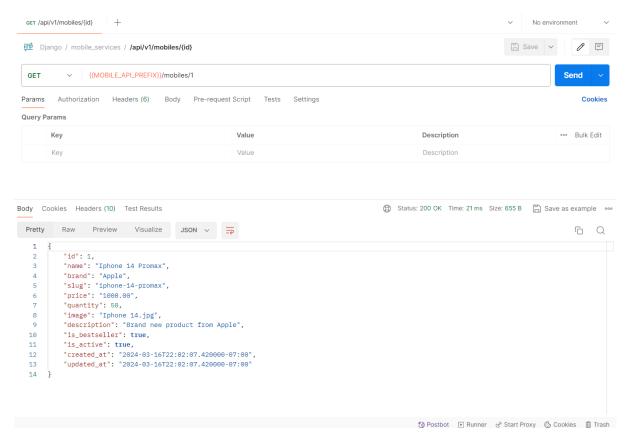
• API to create mobile: http://localhost:8004/api/v1/mobiles/



• API to get all mobiles: http://localhost:8004/api/v1/mobiles/

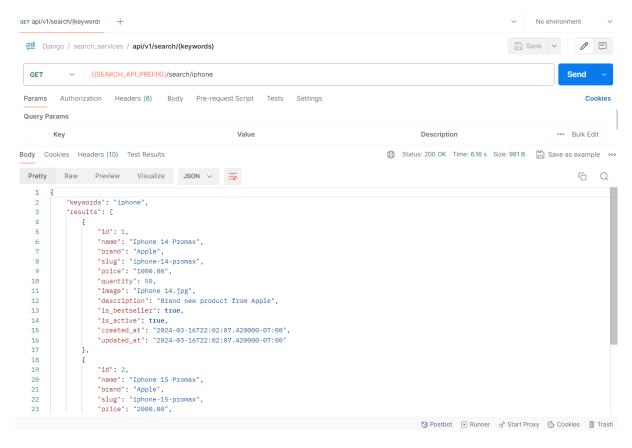


API to get mobile by ID: http://localhost:8004/api/v1/mobiles/{id}/



search_service

API to search products: http://localhost:8009/api/v1/search/{keywords}



cart_service

• cart

```
urls.py
                                                                                                                                                                                       cart_service > cart > � urlspy > ...

1     from rest_framework.routers import DefaultRouter
2     from .views import CartViewSet
 ECOMSYS CNPM2.05 DO DUY KIEN
   > _pycache_
> migrations

- _init_.py

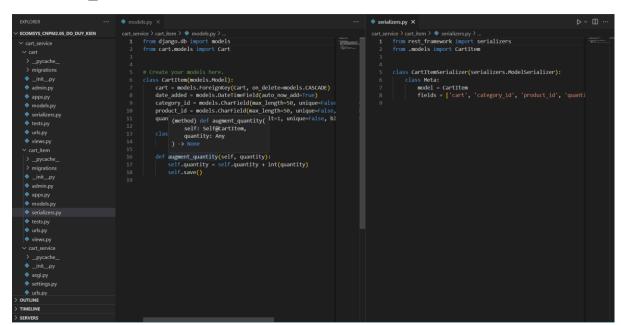
- admin.py
                                                                      router = DefaultRouter()
router.register(r"carts", CartViewSet, basename="cart")
   serializers.py
                                                                            urls.pyviews.pycart_item
   > _pycache_
> migrations

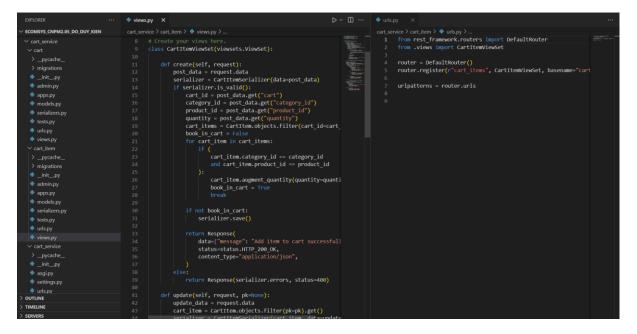
- _init_.py

- admin.py
                                                                           f'http://localmost
).json()
cart total += cart item.quantity * Decimal(res
elif int(cart item.category_id) == 3:
response = requests.get(
f'http://localmost:8004/api/v1/mobiles/{cairmost}
   apps.pymodels.py
                                                                                          ).json()
cart_total += cart_item.quantity * Decimal(res
   serializers.pytests.py
                                                                           response = {
   "cart": cartSerializer(cart).data,
   "items": cartItemserializer(cart_items, many=True)
   "total": cart_total,
   urls.py
  > _pycache_

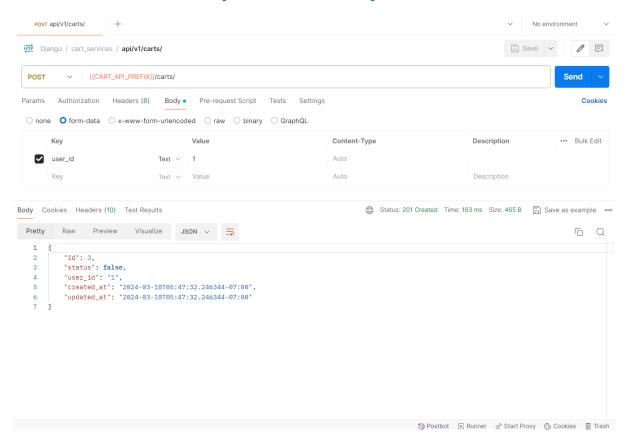
- _init_.py
- asgi.py
- settings.py
                                                                                   data=response,
status=status.HTTP_200_OK,
content_type="application/json",
urls.py
OUTLINE
TIMELINE
                                                                      @action(methods=["GET"], detail=False, url_path="users/(?F
```

• cart_item

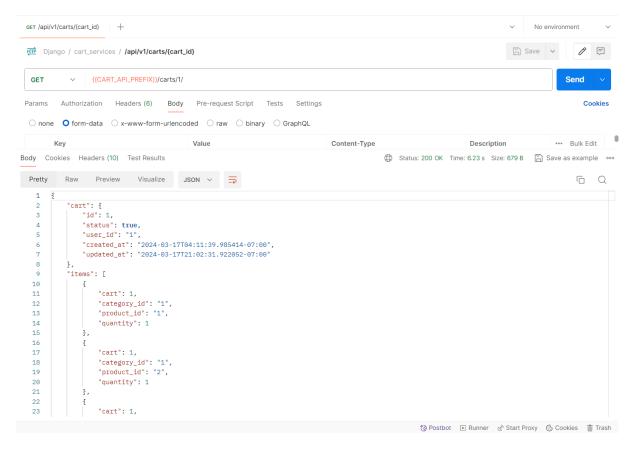




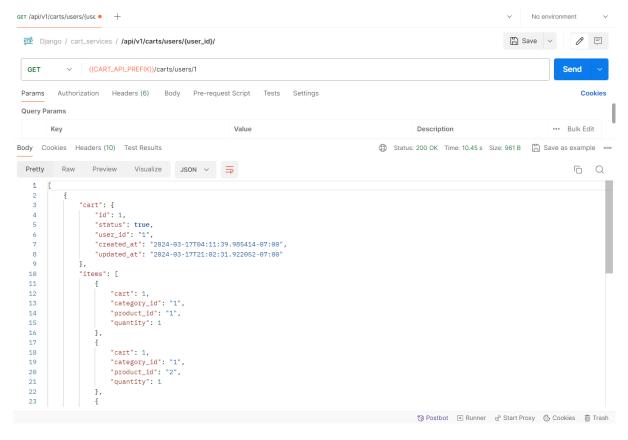
• API to create cart: http://localhost:8005/api/v1/carts/



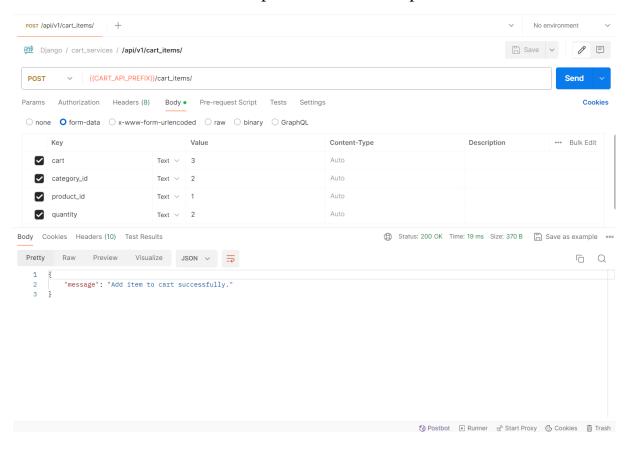
• API to get cart by ID: http://localhost:8005/api/v1/carts/{cart_id}



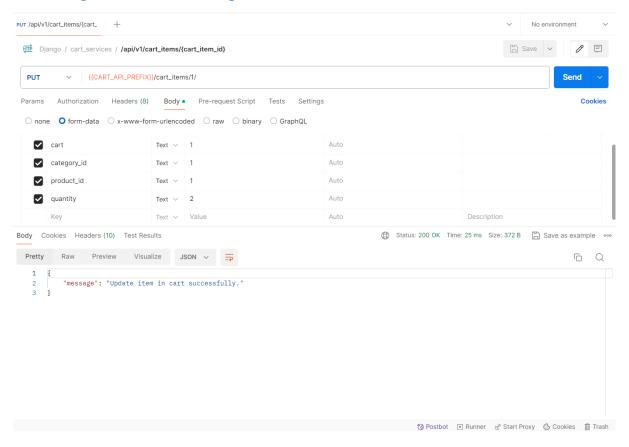
 API to get cart with user ID: http://localhost:8005/api/v1/carts/users/{user_id}



API to add item to cart: http://localhost:8005/api/v1/cart_items/

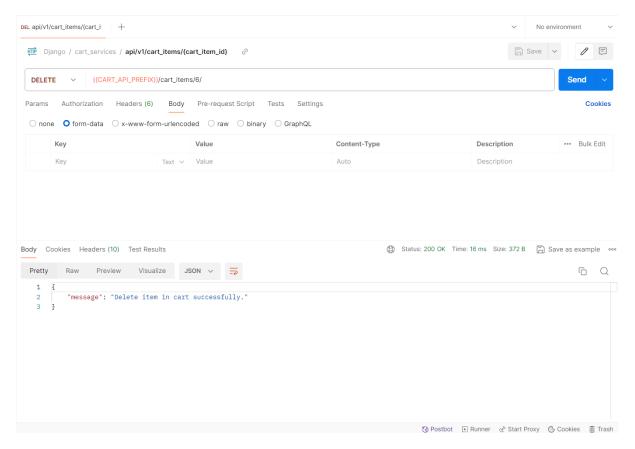


• API to update item in cart: http://localhost:8005/api/v1/cart_items/{cart_item_id}/



• API to delete item in cart:

http://localhost:8005/api/v1/cart_items/{cart_item_id}



- 3. Search process and Create cart, Add to cart
- Search process

Create cart

```
def create(self, request):
    cart = CartSerializer(data=request.data)
    if cart.is_valid():
        cart.save()
        return Response(cart.data, status=201)
    else:
        return Response(cart.errors, status=400)
```

- Add to cart